

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.

2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên toà: Ông Vương Ngọc Long - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Hồi 09 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Chảo Thị N - Giới tính: Nữ.

Sinh năm 1966, tại Huyện V, tỉnh L.

ĐKHKTT: Xã N, huyện V, tỉnh L.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông: Chảo A S, sinh năm 1943 (đã chết); Con bà: Vàng Thị D, sinh năm 1948, hiện trú tại xã N, huyện V, tỉnh L.

Gia đình có 08 anh, chị em bị cáo là con thứ sáu.

Chồng: Giàng A P, sinh năm 1962 hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hồng Ca, tỉnh Y; Bị cáo có 06 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 16/5/2017 đến nay tại Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2 / Phà Thị D - Giới tính: Nữ.

Sinh năm 1965, tại Huyện V, tỉnh L.

ĐKHKTT: Xã N, huyện V, tỉnh L.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông: Phà A T, sinh năm 1935 (đã chết); Con bà: Giàng Thị D, sinh năm 1938, hiện trú tại xã N, huyện V, tỉnh L.

Gia đình có 08 anh em bị cáo là con thứ ba.

Chồng: Giàng A S, sinh năm 1965; Bị cáo có 07 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 15/5/2017 đến nay tại Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Giàng A K - sinh năm 1984.

Trú tại: Xã M, huyện V, tỉnh L - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trần K, sinh năm 1974.

Đơn vị công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phà Thị D, Chảo Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/5/2017, tổ công tác công an huyện Văn Bàn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã N, huyện V thì phát hiện 02 người phụ nữ đang đứng cạnh một chiếc gùi có biểu hiện nghi vấn. Khi nhìn thấy tổ công tác một người bỏ chạy, người còn lại bị giữ lại và yêu cầu khai báo tên, tuổi, địa chỉ, nếu có ma túy thì tự giác giao nộp. Người phụ nữ khai tên Phà Thị D, sinh năm 1965, trú tại xã N, huyện V. D tự giác lấy từ trong chiếc gùi ra 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng 16 gói nilon màu trắng, trong tất cả các gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp và khai là thuốc phiện; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu da cam bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp và khai là thuốc phiện của D và Chảo Thị N mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Thu giữ của D một chiếc gùi bằng tre, 01 túi vải màu đen bên trong có 01 cân tiểu li có vỏ bằng gỗ màu xám, 01 điện thoại nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đồ vật của Phà Thị D không phát hiện và thu giữ gì.

Căn cứ lời khai của Phà Thị D, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Bàn ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Chảo Thị N và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Chảo Thị N, không phát hiện và thu giữ gì.

Quá trình điều tra D và N khai nhận: Ngày 13/5/2017 có một người phụ nữ tên H mà N quen biết khi đi làm thuê trên bãi vàng xã N đến nhà N và bảo nếu có thuốc phiện thì bán cho H 01kg, sau đó đi về. Trưa ngày 15/5/2017, H gọi điện cho N và hỏi “Có hàng không”. N hiểu hàng là thuốc phiện nên bảo với H là “Có hàng, cứ lên đi”. Khoảng 15 giờ cùng ngày H cùng một người đàn ông (H giới thiệu tên là H1, chồng của H) đến nhà N hỏi hàng đâu. N nói “Không có, nếu mua thật thì tìm người bán thuốc phiện cho”, H trả lời “Mua thật”. Khi đó N lấy điện thoại gọi cho Phà Thị D là hàng xóm và hỏi D có thuốc phiện không thì mang sang nhà N bán có người muốn mua (vì trước đó N nghe một số người nói Phà Thị D có thuốc phiện bán). D đồng ý và đến bờ ruộng nhà D lấy từ trong hộc bờ ruộng ra 01 túi nilon màu xanh đựng 17 gói thuốc phiện đã cất giấu ở đó từ trước. D để 01 gói thuốc phiện vào lọ nhựa màu trắng có nắp màu da cam, còn 16 gói vẫn để trong túi nilon màu xanh và cho toàn bộ số thuốc phiện cùng 01 cân tiểu li vào túi vải màu đen mang sang nhà N. Đến nhà N, D lấy 17 gói thuốc phiện ra cùng với N, H và H1 cân bằng cân đồng hồ nhà N được 600g. Khi cân xong H trả giá 32.000.000đ, D đòi

35.000.000đ, H trả 34.000.000đ, D đồng ý bán. H bảo D và N mang thuốc phiện đến khu vực đóc Bỏ Đồi thuộc thôn G, xã N sẽ có người đến nhận và trả tiền. H sẽ trả cho N 2.000.000đ tiền công. D và N đồng ý. Sau đó N và D cho 01 túi nilon màu xanh đựng 16 gói thuốc phiện, 01 lọ nhựa màu trắng lấp màu da cam đựng 01 gói thuốc phiện, 01 túi vải màu đen bên trong có 01 cân tiểu li vào một chiếc gùi bằng tre của N rồi cùng với H mang thuốc phiện đi bán. Ban đầu N gửi thuốc phiện, đi được 01 đoạn do sợ mất thuốc phiện nên D trực tiếp gửi thuốc phiện và đòi ý không giao ở đóc Bỏ Đồi nữa mà quay lại khu vực đến đường mòn giữa nương Ngô cách nhà N khoảng 100m, cách đường liên thôn P khoảng 150m để giao thuốc phiện. Khi đang đứng đợi người đến lấy thuốc phiện thì phát hiện tổ công tác của Công an huyện Văn Bàn, N và H bỏ chạy còn D bị tổ công tác bắt giữ.

Về nguồn gốc số thuốc phiện D khai: Chiều ngày 13/5/2017, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn P, xã N được 17 gói thuốc phiện gói bằng nilon màu trắng đựng trong túi nilon màu xanh với giá 15.000.000đ. Sau đó D đem thuốc phiện cất giấu ở bờ ruộng nhà D, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 15/5/2017 khi N gọi điện cho D, D mang thuốc phiện sang nhà N để bán thì bị bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 112/GĐMT ngày 18/5/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 612,35 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Phà Thị D là Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 34/KSĐT ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố các bị cáo Chảo Thị N và Phà Thị D ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chảo Thị N và Phà Thị D, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Chảo Thị N từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phà Thị D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 577,86 gam thuốc phiện còn lại sau giám định đã thu giữ của Phà Thị D. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gùi bằng tre; 01 túi vải màu đen; 01 cân tiểu li có vỏ bằng gỗ màu xám đen đã thu giữ của Phà Thị D là công cụ phương tiện phạm tội do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen đã thu giữ của Phà Thị D là phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất. Xử phạt bị cáo Chảo Thị N 07 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Phà Thị D 07 năm tù. Vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có người thân được chính quyền, tổ chức Hội các cấp và nhà nước khen thưởng, tặng thưởng huy chương.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Chảo Thị N và Phà Thị D khai nhận: Chiều ngày 13/5/2017, Phà Thị D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn P, xã N được 17 gói thuốc phiện gói bằng nilon màu trắng đựng trong túi nilon màu xanh với giá 15.000.000đ với mục đích để bán kiếm lời. Mua được thuốc phiện D đem giấu ở bờ ruộng nhà mình.

Trưa ngày 15/5/2017, một người phụ nữ tên là H gọi điện cho Chảo Thị N hỏi mua 01 kg thuốc phiện, N hẹn H lên nhà mình. Khoảng 15 giờ cùng ngày H cùng một người đàn ông (H giới thiệu tên là H1, chồng của H) đến nhà N, do không có thuốc phiện nhưng biết Phà Thị D là hàng xóm với N có thuốc phiện bán nên lấy điện thoại gọi cho D bảo có thuốc phiện mang sang nhà N có người muốn mua. D đồng ý và ra bờ ruộng chỗ giấu thuốc phiện lấy toàn bộ 17 gói thuốc phiện đã mua trước đó và 01 cân tiểu li cho vào 01 túi vải màu đen mang sang nhà N. Tại đây N lấy cân đồng hồ của gia đình cùng D, H, H1 cân số thuốc phiện lên được 600 gam. H và D thỏa thuận và thống nhất giá 600 gam thuốc phiện là 34.000.000đ. H thỏa thuận thuê N và D vận chuyển số thuốc phiện trên đến khu vực dốc Bỏ Đồi thuộc thôn G, xã N với giá 2.000.000đ sẽ có người đến nhận thuốc phiện và trả tiền. N và D cho gói thuốc phiện, cân tiểu ly, túi vải màu đen vào trong một chiếc gửi cùng H vận chuyển thuốc phiện. Trên đường vận chuyển thuốc phiện do sợ bị mất thuốc phiện nên mọi người thay đổi không giao ở dốc Bỏ Đồi nữa mà giao ở đường mòn giữa nương Ngô cách nhà N khoảng 100m. Khi mọi người đang đứng đợi người đến lấy thuốc phiện thì phát hiện tổ công tác của Công an huyện Văn Bàn, N và H bỏ chạy còn D bị tổ công tác bắt giữ cùng vật chứng gồm: 17 gói thuốc phiện gói ngoài bằng nilon màu trắng và 01 chiếc gửi bằng tre, 01 túi vải màu đen; 01 cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ màu xám, 01 điện thoại nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen.

Như vậy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Chảo Thị N và Phà Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Chảo Thị N là người khởi xướng, trực tiếp trao đổi với người mua thuốc phiện; Phà Thị D là người có thuốc phiện, cả hai cùng tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm trong vụ án với vai trò người thực hành.

Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Là

người mẹ, người vợ trong gia đình nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân không làm những việc tốt cho con cái noi theo, bị cáo Chảo Thị N còn nghiện ma túy. Các bị cáo lười lao động, hám lời bán ma túy thu lợi bất chính. Nên xét cần có một hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xong tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Phà Thị D có anh trai phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được nhà nước tặng huy chương, có con trai có thành tích trong thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được UBND huyện tặng giấy khen. Bị cáo Chảo Thị N đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua được Hội liên hiệp phụ nữ huyện tặng giấy khen. Các bị cáo sống bằng nghề trồng trọt thu nhập chỉ đủ ăn, gia đình thuộc hộ nghèo của xã nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với người đàn ông Phà Thị D khai bán thuốc phiện cho bị cáo D chiều ngày 13/5/2017, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên là H và người đàn ông tên là H1 mà bị cáo D và bị cáo N đã trao đổi mua bán thuốc phiện quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: 612,35 gam thuốc phiện thu giữ của Phà Thị D cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định trích mẫu 34,49 gam để giám định, số thuốc phiện còn lại là 577,86 gam cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc gùi bằng tre; 01 túi vải màu đen; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ màu xám đen đã thu giữ của Phà Thị D là công cụ phương tiện phạm tội do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen đã thu giữ của Phà Thị D là phương tiện các bị cáo dùng để trao đổi việc mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc cân đồng hồ và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA bị cáo N khai đã dùng để cân thuốc phiện và trao đổi việc mua bán thuốc phiện với bị cáo D, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không đề cập giải quyết.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Chảo Thị N và Phà Thị D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Chảo Thị N 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2017 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phà Thị D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2017 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 577,86 gam thuốc phiện còn lại sau giám định thu giữ của Phà Thị D đựng trong 01 (một) hộp hình vuông dán giấy trắng niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của hộp có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phà Thị D có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 15/5/2017 tại xã Nậm Xây, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”. Các mặt còn lại có các chữ ký của người tham gia niêm phong và 05 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Phà Thị D.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc gùi bằng tre; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ màu xám đen là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen là phương tiện phạm tội đã thu giữ của Phà Thị D.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Chảo Thị N, Phà Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 11 giờ 55 phút cùng ngày 26/9/2017.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND huyện(02);
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(02);
- Người bào chữa(01);
- THAHS, THADS(05);
- Lưu HS, VP(03).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái